

TRUYỆN CỔ TÍCH CỦA NGƯỜI VIỆT Ở NAM TRUNG BỘ NHÌN TỪ VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI BẢN THÂN

Phan Ánh Nguyễn

Trường Đại học Phú Yên

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 17/09/2023

Ngày phản biện: 20/09/2023

Ngày duyệt đăng: 20/10/2023

Title:

Fairy tales of the Vietnamese people in the South central region seen from culture of self-behavior.

Từ khóa:

Nam Trung Bộ, truyện cổ tích, văn hóa ứng xử, bản thân.

Keywords:

South Central region, fairy tales, behavior self.

TÓM TẮT: Kho tàng truyện cổ tích Nam Trung Bộ là nơi lưu giữ hiện thực đời sống xã hội với nhiều mối quan hệ trong thời kỳ có sự phân chia giai cấp của người dân vùng đất này. Từ những mẫu chuyện cổ tích, chúng ta có thể tìm hiểu lối sống, cách ứng xử của người Việt đối với chính bản thân mình. Đó là những nét đẹp tâm hồn, giá trị văn hóa truyền thống và khát vọng trong đời sống tinh thần của người Việt trên con đường Nam tiến, khai phá vùng đất mới.

ABSTRACT: The treasure of fairy tales in the South Central region is a place to preserve the reality of social life with many relationships during the period of class division of the people of this land. From fairy tales, we can learn the Vietnamese way of life and behavior towards ourselves. These are the beauty of the soul, traditional cultural values and aspirations in the spiritual life of Vietnamese people on the way to the South, to explore new lands.

1. Đặt vấn đề

Xét hoàn cảnh lịch sử từ thế kỷ XV trở đi và điều kiện giao lưu, tiếp biến về văn hóa, khu vực Nam Trung Bộ chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ văn hóa Chăm-pa. Khác với Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ là nơi người Việt tồn tại, cộng cư lâu đời nhất, Nam Bộ là vùng đất mới, có lịch sử hình thành hơn ba trăm năm; lịch sử phát triển của tiểu vùng duyên hải Nam Trung Bộ gắn với quá trình Nam tiến của người Việt và sự giao thoa, tiếp biến về văn hóa Đại Việt - Chăm-pa và Hoa. Bên cạnh những giá trị văn hóa truyền thống, vùng Nam Trung Bộ đã hình thành những nét đẹp riêng của văn hóa vùng, trong đó phải kể đến giá trị của văn học dân gian. Văn học dân gian Nam Trung Bộ đa dạng về thể loại, gắn bó mật thiết với lịch sử.

Trong kho tàng văn học dân gian Nam Trung Bộ, truyện cổ tích là một trong các thể loại đạt được sự kết tinh. Truyện cổ tích có

sức phổ biến rộng rãi và sức sống lâu bền trong lòng nhiều thế hệ. Nó có ý nghĩa to lớn đối với sự hình thành nhân cách. Bên cạnh những chức năng quan trọng như chức năng thẩm mỹ, chức năng nhận thức,... chức năng giáo dục trong truyện cổ tích nói riêng và văn học dân gian nói chung rất cần được khai thác. Theo đó, nghiên cứu truyện cổ tích dưới góc nhìn văn hóa ứng xử là hướng triển khai khác với cách tiếp cận quen thuộc về nội dung, cấu trúc, thi pháp,...

Từ việc khảo sát, tìm hiểu truyện cổ tích, chúng tôi muốn khám phá các nét văn hóa ứng xử với bản thân của người Việt vùng Nam Trung Bộ - vùng đất mới của người Việt so với phía Bắc, trải dài từ Bắc đến Nam là 8 tỉnh thành: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận. Đây là hướng tiếp cận giá trị tinh thần từ cội nguồn văn hóa truyền thống của dân tộc, giúp hiểu hơn đặc trưng

vùng miền, những giá trị văn hóa truyền thống và đời sống tinh thần, nét đẹp tâm hồn của người dân. Điều này có ý nghĩa cấp thiết đối với việc tác động đến nhận thức, điều chỉnh văn hóa ứng xử. Đặc biệt, trong thời đại hiện nay, sự giao lưu, hợp tác giữa các vùng miền thuộc một quốc gia và giữa các quốc gia với nhau diễn ra thường xuyên, mạnh mẽ.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

Thực hiện đề tài, người nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận về nghiên cứu văn học dưới góc nhìn văn hóa và cơ sở lý thuyết về văn hóa. Ở Việt Nam, cách tiếp cận văn học dưới góc độ văn hóa được tìm tòi, thử nghiệm từ trước 1975 và phổ biến hiện nay. Cơ sở của lý thuyết này từ mối quan hệ mật thiết giữa văn học và văn hóa. Theo Trịnh Bá Đình, “Văn học phản ánh truyền thống văn hóa của dân tộc, tộc người này hay khác.” [11]. Người nghiên cứu có thể khám phá các yếu tố văn hóa trong tác phẩm văn học.

Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về văn hóa trên thế giới. Nội hàm khái niệm văn hóa ứng xử được tập thể tác giả công trình *Văn hóa ứng xử của người Hà Nội với môi trường thiên nhiên* (dẫn theo [9, tr.15]) xác định gồm ba chiều quan hệ: với thiên nhiên, xã hội và bản thân. Văn hóa ứng xử gắn liền với các thước đo mà xã hội dùng để ứng xử. Tác giả Nguyễn Thanh Tuấn trong cuốn *Văn hóa ứng xử Việt Nam hiện nay*, ở Việt Nam, khái niệm văn hóa ứng xử đã được gián tiếp, trực tiếp làm rõ. Bao gồm: thái độ, cách thức quan hệ, hành động và cả kỹ năng lựa chọn nhằm tận dụng, ứng phó và thể hiện tình người với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và với bản thân. Thái độ, cách thức quan hệ, hành động và cả kỹ năng lựa chọn đều bị chi phối bởi các giá trị được biểu hiện dưới dạng chuẩn mực cơ bản của xã hội. Tác giả quan niệm: “văn hóa ứng xử là hệ thống các khuôn mẫu ứng xử được thể hiện ở thái độ, kỹ năng ứng xử của cá nhân và cộng đồng người trong mối quan hệ với môi trường thiên nhiên, xã hội và bản thân, trên cơ sở những chuẩn mực văn hóa – xã hội nhất định, để bảo tồn, phát triển cuộc sống của cá nhân và cộng đồng nhằm

làm cho cuộc sống của cá nhân và cộng đồng giàu tính người hơn.” [9, tr.36]

Truyện cổ tích là một trong những phương thức phản chiếu văn hóa ứng xử của con người ở nhiều môi trường khác nhau. Con người không chỉ ứng xử với gia đình, xã hội mà còn có cách ứng xử với chính bản thân mình. Đó là những suy nghĩ, hành động ảnh hưởng đến bản thân. Cách hành xử của con người tác động đời sống vật chất và đời sống tinh thần cá nhân.

Các phương pháp nghiên cứu bao gồm:

Phương pháp phân tích – tổng hợp: được sử dụng để tìm hiểu, đánh giá truyện cổ tích.

Phương pháp thống kê: được áp dụng để sắp xếp, phân loại và thống kê các tác phẩm dân gian theo các nội dung có liên quan.

Phương pháp so sánh, đối chiếu: được sử dụng để đối chiếu, phân tích, đánh giá truyện cổ tích Nam Trung Bộ với vùng miền khác và truyện cổ tích của người Việt nói chung trong việc thể hiện văn hóa ứng xử.

Phương pháp tiếp cận liên ngành: được sử dụng để xem xét văn học dân gian trong mối quan hệ với lịch sử, văn hóa và đời sống xã hội thực tế của người dân.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Bài viết giới hạn phạm vi khảo sát, nghiên cứu ở những tác phẩm văn học dân gian thuộc thể loại cổ tích của người Việt ở Nam Trung Bộ đã được sưu tầm và xuất bản. Bao gồm: *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* (Quyển 1, 2) (Nguyễn Đồng Chi, Nxb Trẻ, TP. HCM, 2015), *Yếu tố thần kỳ trong truyền thuyết và truyện cổ tích người Việt ở Nam Trung Bộ* (Nguyễn Đình, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2010), *Văn học dân gian Phú Yên* (Nguyễn Đình (Chủ biên), Dương Thái Nhơn, Lý Thơ Phúc, Sở KH-CN Phú Yên – Hội VNDG & VHCDT Phú Yên, Phú Yên, 2010), *Văn học dân gian Sông Cầu* (Nguyễn Đình, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 2011), *Văn hóa dân gian huyện đảo Phú Quốc và Lý Sơn* (Trương Thanh Hùng, Phan Đình Độ, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2012), *Truyện cổ, truyện dân gian Phú Yên* (Ngô Sao Kim, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1996), *Truyện cổ tích thế tục Việt Nam* (Quyển 1, 2, 3) (Triều

Nguyên, Nxb Sân Khấu, Hà Nội, 2016), *Truyện kể dân gian đất Quảng* (Quyển 1) (Hoàng Hương Việt, Bùi Văn Tiêng (Chủ biên), Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2014). Trong phạm vi tư liệu, chúng tôi thống kê được 26 truyện biểu lộ văn hóa ứng xử đối với bản thân. Kết quả thống kê cho thấy văn hóa ứng xử của con người đối với đời sống

tinh thần cá nhân xuất hiện trong truyện cổ tích Nam Trung Bộ chiếm tỉ lệ cao hơn văn hóa ứng xử đối với đời sống vật chất cá nhân. Tỉ lệ số truyện thể hiện văn hóa ứng xử đối với đời sống tinh thần cá nhân: 65,4% (17/26 truyện), tỉ lệ số truyện thể hiện văn hóa ứng xử đối với đời sống vật chất cá nhân: 53,8% (14/26 truyện).

Thống kê các truyện thể hiện văn hóa ứng xử đối với đời sống cá nhân

TT	Tên truyện	Văn hóa ứng xử đối với đời sống vật chất cá nhân	Văn hóa ứng xử đối với đời sống tinh thần cá nhân
1	Bách nhân thành kim		x
2	Cái ấm đất	x	
3	Câu thần chú		x
4	Cậu học trò nghèo đỗ Trạng	x	x
5	Cầu Ông Thịnh		x
6	Cây kim thần	x	
7	Chàng nho sĩ họ Lê		x
8	Dòng suối mơ		x
9	Hà Bá	x	x
10	Hai anh em	x	
11	Hai chị em	x	
12	Hố vàng, hố bạc	x	
13	Hòn đá cười ra vàng	x	
14	Hòn đá phục thù		x
15	Hũ bạc	x	
16	Kẻ vong ơn bội nghĩa		x
17	Lấy chồng dê	x	x
18	Lấy trộm vàng	x	
19	Măng không uốn thì không thể uốn tre		x
20	Một cuộc thi tài		x
21	Nàng Út		x
22	Người hóa thành chồn	x	x
23	Ông bình vôi		x
24	Quân Tử, Trượng Phu	x	x
25	Sự tích cây mít và cây bí đỏ	x	
26	Sự tích con gà mái		x
Số lượng		14	17
Tỉ lệ (%)		53,8	65,4

3.1 Truyện cổ tích Nam Trung Bộ nhìn từ văn hóa ứng xử đối với đời sống vật chất cá nhân

Trong kho tàng cổ tích của người Việt vùng Nam Trung Bộ, số lượng truyện chứa đựng văn hóa ứng xử của con người đối với bản thân tuy không nhiều như số lượng truyện thể hiện văn hóa ứng xử của con người đối với tự nhiên hay trong các mối quan hệ giữa người với người song đã đem lại những khám phá thú vị về người dân Nam Trung Bộ. Nhiều truyện cổ tích Nam Trung Bộ đã cho thấy con người luôn ý thức rất rõ giá trị của bản thân và không ngừng cố gắng, nỗ lực vượt lên mọi hoàn cảnh để nâng cao khả năng của mình. Những giá trị của cá nhân luôn được khẳng định trong mối quan hệ đối với cộng đồng.

Môi trường của vùng đất Nam Trung Bộ không có nhiều thuận lợi cho người lao động. Trong gia đình, những người làm em bị người anh, người chị giành hết của cải, họ chỉ có được một vật dụng tồi tàn để lao động như chiếc rựa cùn, con chó ốm, con mèo gầy (*Hổ vàng, hổ bạc* [4], *Hòn đá cười ra vàng* [5],...). Thế nhưng họ vẫn không nản lòng mà bằng chính sức lực của bản thân cố gắng làm việc. Sống ở vùng biển, vì nhà nghèo nên người lao động đi cày bừa ở xa (*Lấy trộm vàng* [5]). Ở truyện *Cậu học trò nghèo đỗ Trạng* [10] ở vùng đất Quảng, tuy phải sống trong hoàn cảnh nghèo khổ nhưng cậu học trò vẫn quyết tâm tìm mọi cách theo đuổi việc học. Hàng ngày, khi đi chăn bò cho nhà phú hộ, cậu vẫn đến nhà cụ đồ nghe lỏm tiếng giảng kinh sách. Không có tiền mua giấy bút, cậu dùng chiếc que đưa bếp, hòn than để viết lên tro trấu hoặc nền đất để học. Đến ngày đi thi, hành trang cũng chẳng có gì, ăn uống đạm bạc. Những nỗ lực không ngừng đó đã đem lại công danh cho bản thân. Qua đây, chúng ta không chỉ thấy được tinh thần hiếu học của con người ở vùng đất còn nhiều khắc nghiệt bởi thiên tai và hạn chế về vật chất mà còn thấy được ý chí mạnh mẽ của con người đối với giá trị bản thân. Theo nhận định của Trần Ngọc Thêm trong *Cơ sở văn hóa Việt Nam*:

“Do khí hậu khắc nghiệt, đất đai khô cằn, nên con người ở nơi đây đặc biệt cần cù, hiếu học.” [8, tr.32]. Đáng ngợi ca hơn nữa chính là sau khi thành công, con người vẫn giữ vững những phẩm chất tốt đẹp của bản thân, không để cho hào quang lợi danh điều khiển. Nét mặt nhu mì, trầm tĩnh buổi cơ hàn của Trạng Nguyên trong ngày vinh quy đã thể hiện điều đó. Thậm chí khi lâm vào tình cảnh éo le nhất, con người vẫn giữ những suy nghĩ tích cực, giữ gìn nhân phẩm và không ngừng lao động, làm chủ cuộc đời mình. Những lời của nhân vật trong truyện *Người hóa thành chồn* [5] đã cho thấy rõ điều đó: “Tuy hóa thành chồn nhưng ta vẫn còn sức lực kiếm ăn được. Ta phải sống sao cho xứng đáng con người, không nên lười biếng ỷ lại, ăn bám và trộm cắp như những con chồn khác.” [5, tr. 35].

Kể từ khi xã hội xuất hiện chế độ tư hữu thì của cải vật chất trở thành vấn đề chi phối quan trọng đối với cuộc sống của con người, đặc biệt là trong các mối quan hệ giữa người với người. Từ đây, sự nhận thức, thái độ và quyết định cá nhân đối với vật chất có tác động rất lớn đối với cuộc sống của mỗi người và xã hội nói chung. Nếu với ca dao – dân ca, người đọc không chỉ hiểu được nỗi lòng của người xưa trước sự ảnh hưởng của vật chất trong các mối quan hệ, đặc biệt là sự cản trở của nó đối với tình cảm con người mà còn hiểu được thái độ và sự lựa chọn của mỗi cá nhân thì ở thể loại truyện cổ tích, chủ yếu người đọc thấy được hành động của con người trong những tình thế khó khăn vì vấn đề vật chất. Trong truyện cổ tích Việt Nam nói chung và truyện cổ tích Nam Trung Bộ nói riêng, những bất công liên quan đến vật chất được đẩy đến đỉnh điểm, chi phối nhiều mối quan hệ từ trong phạm vi gia đình nhỏ bé đến xã hội rộng lớn. Người nông dân thất thế, tội nghiệp bị rơi vào tình thế vô cùng khó khăn. Trong xã hội, khi có sự phân biệt giai cấp, vấn đề vật chất càng gây ra rất nhiều trở ngại cho cá nhân, đặc biệt là hạnh phúc lứa đôi. Con người phải đứng trước thử thách vượt quá khả năng của bản thân để đáp ứng

yêu cầu môn đăng hộ đối. Thế nhưng họ vẫn quyết tâm tới cùng để đạt được điều kiện đó (*Hà Bá* [4]). Không vì túng thiếu mà người Việt vùng Nam Trung Bộ nản chí hay để vật chất làm ảnh hưởng đến tinh thần. Họ vẫn hiền lành, chân chất, không ngừng vươn lên và giữ vững hình ảnh cá nhân tốt đẹp trong các mối quan hệ. Có thể thấy, tiền của chính là thử thách để khẳng định giá trị nhân phẩm của con người. Những nỗ lực lớn lao của con người trong mọi hoàn cảnh đã thể hiện lòng tự trọng. Người Việt vùng Nam Trung Bộ đầu tư sinh trên vùng đất khó khăn nhưng có thể đánh đổi gia sản để bảo vệ phẩm chất cá nhân và tình bạn. Điều đó được thể hiện rõ trong truyện *Quân tử, Trượng Phu* [5]. Tuy không phải là người lấy cắp con cóc vàng nhưng biết bạn nghi ngờ mình và mình rơi vào thế khó phân trần, vợ chồng Quân Tử đã bán nhà để mua cóc vàng gửi lại Trượng Phu.

Người dân Nam Trung Bộ có ý thức rất sâu sắc đối với giá trị của bản thân và không ngừng đấu tranh vươn lên chống lại mọi nghịch cảnh. Trong những truyện cổ tích quen thuộc của người Việt, khi khó khăn ập đến, người nông dân khóc và Bụt hiện lên giúp đỡ (*Tám Cám, Cây tre trăm đốt*,...). Với truyện cổ tích Nam Trung Bộ, con người không khóc trong những biến cố mà tự tìm cách để vượt qua. Họ sẵn sàng vượt qua mọi cửa ải để tìm lại công bằng cho cuộc đời mình. Nếu motif người hiền lành gặp nạn và được lực lượng siêu nhiên giúp đỡ vốn là tình tiết đặc thù, mang đậm màu sắc cổ tích, làm nên sức hấp dẫn riêng biệt cho truyện cổ tích thì những nỗ lực vượt lên nghịch cảnh của con người trong kho tàng cổ tích Nam Trung Bộ không vì thế mà mất đi sức hấp dẫn của cốt truyện. Vẫn có những tình tiết huyền ảo, thú vị. Đồng thời, truyện cổ tích Nam Trung Bộ mang dấu ấn riêng trong việc khẳng định thông điệp muôn thuở của truyện cổ tích: *ở hiền gặp lành*.

Không chỉ những tình thế khó khăn, mà truyện cổ tích Nam Trung Bộ còn có những tình huống lựa chọn dễ dàng, liên quan đến vấn đề tiền của và con người đứng trước sự lựa chọn: nhận lấy tiền của hay giúp đỡ

những người xung quanh. Người Việt vùng Nam Trung Bộ đã không vì sự giàu có của bản thân mà bỏ qua cơ hội đem lại điều tốt đẹp cho cộng đồng. Tiêu biểu như anh nông dân trong truyện *Cái ấm đất* [5] có một cái ấm đất có thể dùng để nấu lá cây, chữa được bệnh cho mọi người. Nhiều nhà giàu tìm tới, tranh mua với giá hàng trăm, hàng ngàn nén vàng nhưng vẫn không lung lay được anh. Điều đó đã cho thấy rõ phẩm chất kiên định của người Việt vùng Nam Trung Bộ trước của cải vật chất.

Ở thời đại nào, của cải vật chất cũng đều là vấn đề quan trọng và tác động mạnh mẽ đến cuộc sống của con người. Trong nhiều tình huống đa dạng và mang tính thử thách, người Việt vùng Nam Trung Bộ đã thể hiện thái độ sống, sự lựa chọn và cách ứng xử đẹp, không để vật chất làm tổn hại đến giá trị cá nhân. Đồng thời, nghị lực, bản lĩnh và lòng nhân ái mới là yếu tố quyết định cho sự bền vững của cuộc sống con người. Đó cũng là điều ý nghĩa nhất trong cuộc đời con người. Về già, có của cải nhưng người cha đã trao hũ bạc cho vợ chồng con nuôi thay vì hai cô con gái ruột. Vì vợ chồng cô con nuôi đã yêu thương, hiếu thảo thật sự đối với ông. Truyện cổ tích *Hũ bạc* [5] đã mang đến quan niệm sống đề cao tình yêu thương hơn của cải vật chất và khái niệm về gia đình. Câu chuyện không có yếu tố thần kỳ song đã tạo ra sức cuốn hút rất lớn khi mang thông điệp thiết thực và đề cập đến vấn đề của mỗi gia đình hiện nay.

3.2 Truyện cổ tích Nam Trung Bộ nhìn từ văn hóa ứng xử đối với đời sống tinh thần cá nhân

Từ những nỗ lực chống lại nghịch cảnh, người dân Nam Trung Bộ đã rèn luyện được nhiều phẩm chất tốt đẹp cho thế giới tinh thần của mình. Sức mạnh của thế giới tinh thần đó chính là bản lĩnh cá nhân. Càng bản lĩnh, con người càng trở nên vững chãi trước mọi tác động từ bên ngoài. Người dân Phú Yên đã minh chứng một cách sống động vấn đề này qua các câu chuyện *Bách nhãn thành kim* [5], *Hòn đá phục thù* [5],... Trong truyện *Bách nhãn thành kim*, một tình thế tưởng như phá

hủy được công tu luyện suốt 99 thử thách của ông lão đã xảy đến: tại đám cưới của con gái, nhóm người ăn mỳ đã đến quấy phá và còn đòi ngủ với cô dâu. Ông lão đã bình tĩnh, khéo léo xử lý. Thử thách này đã thể hiện được tâm thế *nhẫn* rất đáng khâm phục của ông. Từ tình thần mạnh mẽ vươn lên mọi nghịch cảnh, chúng tôi nhận thấy người dân Nam Trung Bộ ý thức sâu sắc tầm quan trọng của lao động và cũng rất lạc quan trong cuộc sống. Người em trong truyện *Hòn đá cười ra vàng* nghĩ rằng: “Nhà cửa, ruộng đất, trâu bò... những cái đó tuy cần thiết, nhưng chưa phải quan trọng. Việc quan trọng nhất là ta có chịu khó làm lụng hay không? Nếu ta chịu khó làm thì khắc có ăn.” [7, tr. 89]. Tinh thần lạc quan của người dân Nam Trung Bộ mạnh mẽ vô cùng. Ngay cả khi môi trường tự nhiên và hoàn cảnh sống không thuận lợi rồi đến cả những vật dụng cần thiết để lao động cũng không có nhưng không vì thế mà niềm hi vọng bị dập tắt. Trong rất nhiều truyện cổ tích Nam Trung Bộ có motif người anh hoặc người chị giành gần hết của cải vật chất, chỉ để lại cho người em rất ít tài sản, những người em vẫn tiếp tục cuộc sống của mình. Đồng thời, kết thúc có hậu đã đến với họ - những người hiền lành và không hề gục ngã trước biến cố của cuộc sống. Tinh thần lạc quan đó đã thể hiện được truyền thống lạc quan tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Thậm chí khi xung quanh liên tiếp xảy đến những khó khăn, thất bại nhưng con người vẫn tìm thấy lí do để tiếp tục vươn lên.

Cách ứng xử đối với đời sống tinh thần, những giá trị phẩm chất tốt đẹp của cá nhân là bài học giáo dục giản dị trong các mẩu chuyện cổ tích Nam Trung Bộ. Nó xuất phát từ những điều thường nhật và hướng con người đến những nhận thức, hành động đơn giản. Theo lời của người cha dặn dò, trong một quyển sách có hai câu thần chú. Những người con đã kiên nhẫn đọc sách suốt nhiều năm (*Câu thần chú* [5]). Khi chẳng may bản thân mang hình hài xấu xí song con người không ngừng vươn tới hạnh phúc để có cuộc sống tốt đẹp như bao người. Chàng Dê trong truyện *Lấy chồng dê* [4] có hình dạng con dê

từ lúc được sinh ra nhưng đã mạnh dạn bắt mẹ đến nhà phú ông hỏi vợ cho mình. Truyện *Mãng không uốn thì không thể uốn tre* [7] của tỉnh Khánh Hòa còn có một dị bản khác ở vùng đất Quảng. Đây là một truyện cổ tích về gia đình với những vấn đề rất quen thuộc và đầy ý nghĩa. Ở đó, những người con gây ra lỗi lầm đối với cha mẹ và chịu sự ân hận thấm thía.

Trong đời sống tinh thần cá nhân, hạnh phúc lứa đôi là một trong những mong ước thường trực. Thế nhưng trong xã hội có sự phân chia giai cấp, tự do cá nhân và đặc biệt là quyền cá nhân của người phụ nữ chưa được coi trọng. Cá nhân đã có cách ứng xử để bảo vệ hạnh phúc chân chính của bản thân.

Những tình thế khó khăn liên quan vật chất đặt con người trước sự lựa chọn cách ứng xử: coi trọng vật chất hay coi trọng hạnh phúc cá nhân. Những chàng trai, cô gái không cùng tầng lớp giai cấp nhưng vẫn chấp nhận yêu nhau, thành vợ chồng đã thể hiện cách hành xử đề cao phẩm chất của con người. Đó không chỉ là sự ứng xử tôn trọng phẩm chất của người khác mà còn thể hiện quan điểm sống không đề của cải vật chất lấn át hạnh phúc cá nhân. Truyện *Cậu học trò nghèo đỗ Trạng* [10] của vùng Đà Nẵng – Quảng Nam xây dựng một câu chuyện cảm động khi quan Trạng xin cưới cô gái đầy tớ. Vì khi là một học trò nghèo, chính cô gái đã để dành cơm trong nồi, giúp mẹ con cậu học trò có chút cơm qua ngày. Truyện đã thể hiện quan điểm tình yêu đề cao sự thủy chung của người Việt. Trong truyện cổ tích Nam Trung Bộ, trước rào cản lớn từ gia đình và xã hội, con người không được tự do đón nhận hạnh phúc cá nhân, chúng tôi nhận thấy những chàng trai, cô gái chủ động, chân thành và mạnh mẽ vượt qua. Các chàng trai luôn nỗ lực vượt qua trở ngại của chính bản thân và những tác động từ bên ngoài để đạt được hạnh phúc trong tình yêu. Tuy mang hình hài xấu xí nhưng những chàng trai trong truyện cổ tích Nam Trung Bộ vẫn mạnh dạn bày tỏ khát vọng kết hôn (*Lấy chồng dê* [4], *Người hóa thành chồn* [5]). Trong các truyện cổ tích Nam Trung Bộ có tình huống thách cưới, mỗi tình huống là

những điều kiện khó khăn khác nhau nhưng các chàng trai luôn chấp nhận và quyết tâm thực hiện (*Hà Bá* [4], *Một cuộc thi tài* [4]).

Đặc biệt, trong xã hội có giai cấp (ở Việt Nam là chế độ phong kiến), người phụ nữ không được coi trọng. Nhất là trong tình yêu, hạnh phúc cá nhân, họ không có quyền tự do quyết định. Số phận của người phụ nữ rất đáng thương khi bị phụ thuộc vào lễ giáo phong kiến. Hôn nhân là do cha mẹ định đoạt cùng với điều kiện *môn đăng hộ đối*. Những người phụ nữ trong truyện cổ tích Nam Trung Bộ đã thể hiện khát vọng chân chính đối với hạnh phúc cá nhân. Khi gặp được người mình yêu thương, người phụ nữ mạnh dạn thể hiện tình cảm bằng những việc làm cụ thể, giúp đỡ được cho người mình yêu. Trong truyện *Chàng nho sĩ họ Lê* [6], người dân Bình Định kể về cô con gái của chủ nhà trọ đã lén mẹ để thêm dầu vào chai, thêm mắm muối vào lọ, mua gạo, thức ăn, vật dụng hàng ngày mang sang phòng anh học trò nghèo. Cũng ở mảnh đất võ Bình Định, mãnh liệt hơn, cô gái – con của lão phú hộ trong truyện *Dòng xuôi mơ* [6] còn chủ động lúc đêm khuya, lén ra gặp anh trai cày để thổ lộ tình cảm. Đỉnh điểm của sự đấu tranh vì hạnh phúc cá nhân chính là việc họ thể nguyện, hẹn ước và sẵn sàng bỏ trốn cùng nhau.

Trên con đường mở cõi về phía Nam, người dân Nam Trung Bộ đã thể hiện rõ sự chủ động của bản thân không chỉ trong cuộc sống, lao động mà còn cả trong tình yêu. Từ thường dân cho đến bậc vua quan, họ đều tự quyết định lựa chọn người bạn đời của mình. Ngay cả khi có đối diện với rào cản từ gia đình hay xã hội, họ cũng không vì thế mà lùi bước. Đặc biệt, trong xã hội xưa, những ràng buộc và áp lực từ gia đình, xã hội đối với tình yêu cá nhân của con người rất lớn. Vì vậy, sự chủ động, sự mạnh mẽ của cá nhân trong tình yêu đã cho thấy cách ứng xử quý trọng hạnh phúc chính đáng của bản thân mỗi người. Tuy không phải sự mạnh mẽ nào trong tình yêu cũng đưa đến kết thúc có hậu song những truyện cổ tích Nam Trung Bộ đã chuyển tải được thông điệp về khát vọng tình yêu chân

chính của con người. Đó cũng là khát vọng muôn thuở của nhân loại.

Dưới góc nhìn văn hóa ứng xử, truyện cổ tích Nam Trung Bộ đã mở ra nhiều chiều kích trong cách ứng xử với bản thân của người xưa. Trong chiều sâu của đời sống tinh thần, văn hóa ứng xử với đời sống tâm linh hiện ra rõ nét. Người xưa rất coi trọng việc tu nhân tích đức. Tiêu biểu là làm việc thiện. Nhất là khi hoàn cảnh gia đình có trở ngại gì, họ càng ý thức rõ việc làm những điều tốt đẹp, giúp đỡ mọi người sẽ đem lại điều kỳ diệu cho bản thân. Trong truyện cổ tích *Cầu Ông Thạnh* [7] được người dân Bình Định lưu truyền, hai vợ chồng nhà nọ tuy giàu có nhưng lại không có con cái. Họ đã dùng tiền của để làm việc thiện, xây cầu cho dân làng tránh được nạn chết đuối. Ít lâu sau vợ chồng họ có con. Kết thúc có hậu đó đã củng cố niềm tin của nhân dân đối với việc tu nhân tích đức và luật nhân quả. Người dân Nam Trung Bộ có niềm tin rất lớn vào điều tốt đẹp nhờ tu nhân tích đức và ủng hộ lối sống tu nhân tích đức. Thế nên vợ chồng già trong truyện *Kẻ vong ơn bội nghĩa* [5] đã đem hết số tiền dưỡng già dành dụm bấy lâu nay ra mua một con rùa sau khi được Phật bà Quan âm báo mộng rằng hễ thấy ai bán rùa to thì mua ngay để làm phước. Người dân Phú Yên đã khắc họa rõ nét thế giới tâm linh của người Việt trong *Sự tích con gà mái* [5]. Vì không quý trọng hạt gạo nên người con gái xuống âm phủ và bị phán quan âm phủ đề nghị Diêm Vương phạt tội rất nặng: đày xuống chín tầng địa ngục và sai quỷ sứ mỗi ngày đem một chậu dòi bần bắt thị ăn thay cơm. Nhưng xét thấy phạm nhân có bố thí cứu khổ, tu thân nên Tòa âm phủ xét cho giảm nhẹ phần nào: cho y lên cõi dương thế đầu thai làm kiếp con gà mái, tìm nhặt ăn hết những hột cơm hột gạo rơi rớt để chuộc lại lỗi lầm xưa và khỏi phung phí hột cơm, hột gạo do người nông phu lao khổ làm ra. Nếu thị cần mẫn làm tròn phận sự sẽ được Tòa xét lại và cho siêu thăng lên cõi tiên.

Trên hành trình khẳng định giá trị bản thân, khi phạm lỗi lầm, con người đã biết ăn năn và sống thiện. Dù là dân thường hay bậc vua quan, khi đã nhận ra sai lầm thì sự thay

đổi bản thân để sống tốt hơn là điều cần thiết. Vượt qua được cái sai của chính mình không hề dễ dàng nhưng tên trộm trong truyện *Ông bình vôi* [5] ý thức về quả báo để rồi tỉnh ngộ là cách sống tốt. Khảo sát truyện cổ tích của các vùng miền khác, chúng tôi tìm thấy hai truyện cổ tích ở miền Nam và miền Bắc kể về việc con người ra sức làm điều thiện để chuộc lại lỗi lầm của mình. Đó là truyện *Sự tích sông Nhà Bè* hay là truyện *Thù Huồn* [1] (miền Nam) và dị bản của truyện này ở Nam Định. Điểm chung của hai truyện chính là con người chứng kiến sự trừng phạt ở cõi âm đối với những kẻ sống ác trên dương thế. Từ đó, họ hối hận.

4. Kết luận

Trên con đường Nam tiến, người Việt vùng Nam Trung Bộ không chỉ mang theo công cụ lao động sản xuất, gia quyến mà còn có cả vốn văn hóa lâu đời được vun đắp suốt hàng ngàn năm lịch sử của dân tộc. Họ luôn giữ trong mình những phẩm chất tốt đẹp của vùng cha ông đất Tổ. Trong bao thăng trầm của cuộc sống, người dân Nam Trung Bộ vẫn đề cao giá trị cá nhân. Cốt lõi trong văn hóa ứng xử của người Nam Trung Bộ chính là đạo đức. Từ những ứng xử đối với bản thân, về đẹp tâm hồn và tích cách con người cũng được bộc lộ. Đó là sự chất phát, rắn rỏi, mạnh mẽ trong cuộc sống và hạnh phúc riêng tư.

Những nét đẹp trong cách ứng xử của người Việt ở vùng Nam Trung Bộ không chỉ là giá trị văn hóa mà còn là bài học quý báu mà cha ông để lại cho đời sau. Đây là phương thức xây dựng nhân cách vừa lâu đời vừa khả thi. Ngày trước, ông bà, cha mẹ vẫn thường kể chuyện, hát ru cho con cháu nghe. Văn học dân gian có tác dụng giáo dục rất lớn vì bài học từ những chuyện kể dân gian, câu nói, câu hát dân gian luôn dễ tiếp nhận hơn những lời dạy dỗ trực tiếp, khô khan. Đặc biệt, trí tưởng tượng của trẻ em phát triển rất mạnh mẽ nên các em hứng thú và có niềm tin vào những điều diễn ra trong truyện cổ tích. Đặc biệt, với văn hóa ứng xử, những truyện cổ tích nói chung và truyện cổ tích Nam Trung Bộ nói riêng, thật sự cần thiết cho cả người lớn. Vì văn hóa ứng xử là một trong những

yếu tố cốt lõi để khẳng định nhân cách, giá trị của mỗi cá nhân.

Từ những kết quả nghiên cứu và thảo luận trên đây, người nghiên cứu có thể triển khai các đề tài so sánh truyện cổ tích các vùng nhìn từ văn hóa ứng xử với bản thân để có sự đổi chiều hệ thống các giá trị văn hóa vùng.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đồng Chi. (2015). *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam – Quyển 1*. NXB Trẻ. TP. Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Đồng Chi. (2015). *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam – Quyển 2*. NXB Trẻ. TP. Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Định. (2010). *Yếu tố thần kỳ trong truyền thuyết và truyện cổ tích người Việt ở Nam Trung Bộ*. NXB Khoa học Xã hội. Hà Nội.
4. Nguyễn Định (Chủ biên), Dương Thái Nhơn, Lý Thơ Phúc. (2010). *Văn học dân gian Phú Yên*. Sở KH-CN Phú Yên – Hội VNDG & VHCDT Phú Yên.
5. Ngô Sao Kim. (1996). *Truyện cổ, truyện dân gian Phú Yên*. NXB Văn hóa dân tộc.
6. Triều Nguyên (Sưu tập, giới thiệu). (2016). *Truyện cổ tích thế tục Việt Nam (Quyển 1)*. NXB Sân khấu. Hà Nội.
7. Triều Nguyên (Sưu tập, giới thiệu). (2016). *Truyện cổ tích thế tục Việt Nam (Quyển 2)*. NXB Sân khấu. Hà Nội.
8. Trần Ngọc Thêm. (1999). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. NXB Giáo dục. TP. Hồ Chí Minh.
9. Nguyễn Thanh Tuấn. (2008). *Văn hóa ứng xử Việt Nam hiện nay*. NXB Từ điển Bách khoa và Viện văn hóa, Hà Nội.
10. Hoàng Hương Việt, Bùi Văn Tiếng (Chủ biên). (2014). *Truyện kể dân gian đất Quảng (Quyển 1)*. NXB Văn hóa thông tin. Hà Nội.
11. Trịnh Bá Đĩnh. (03/10/2023). *Bình diện văn hóa của văn học và nghiên cứu văn học từ văn hóa học*. <https://khoanguvandhsphue.edu.vn/2021/09/22/>